Câu 1.

Từ nào dưới đây không cùng nhóm nghĩa với các từ còn lại?

A. can trường

B. công trường

C. ngư trường

D. nông trường

Câu 2.

Đoạn văn dưới đây viết về nội dung gì?

Băng tan khiến mực nước biển dâng cao và làm thay đổi bản đồ thế giới. Khi biển xâm nhập sâu vào đất liền, các vùng đất ven biển nhiễm mặn ngày càng nhiều, nước ngọt sẽ ít hơn. Các đảo và quần đảo có thể bị nhấn chìm. Con người có thể mất đất, mất nhà.

(Theo Trịnh Xuân Thuận)

A. Giải thích về hiện tượng băng tan theo lí giải của khoa học

B. Hậu quả của hiện tượng băng tan đối với cuộc sống con người

C. Giải pháp nhằm hạn chế hiện tượng băng tan

D. Nguyên nhân dẫn đến hiện tượng băng tan ở Nam Cực và Bắc Cực

Câu 3.

Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ miêu tả làn da?

A. trắng trẻo, hồng hào

B. mịn màng, màu mỡ

C. nhợt nhạt, vuông vức

D. xanh xao, vàng xuộm

Câu 4.

Từ "vậy" trong câu nào dưới đây là đại từ thay thế?

A. Có tiếng hát ở đâu vậy nhỉ?

B. Hôm nay sao trông cậu khác vậy?

C. Tôi không thích chiếc áo này lắm nhưng đành lấy vậy.

D. Huế rất thích món súp lươn, em của bạn ấy cũng vậy.

Câu 5.

Câu thơ nào dưới đây sử dụng biện pháp nhân hoá?

A. Rừng đẹp tựa bức tranh

Phong lan muôn sắc nở.

B. Trăng tròn như cái đĩa

Lơ lửng mà không rơi.

C. Em thương sợi nắng đông gầy

Run run ngã giữa vườn cây cải ngồng.

D. Tóc bà trắng tựa mây bông

Chuyện bà như giếng cạn xong lại đầy.

Câu 6.

Đáp án nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

A. duyên dáng, đồng dao, dàn dựng

B. diện tích, ung dung, dẻo dai

C. rèn luyện, ròn tan, rầm rì

D. giao lưu, giá buốt, giàu sang

Câu 7.

Bức tranh sau có thể dùng để minh hoạ cho câu thơ nào dưới đây?

A pond with water and birds flying over it

Description automatically generated

A. Bên sông dựng chiếc cầu vồng

Rung rinh gánh tiếng hót cong hai đầu.

B. Dòng kênh nhỏ nước trong veo

Trời cao in xuống cánh diều lửng lơ.

C. Khuya rồi, sông mặc áo đen

Nép trong rừng bưởi lặng yên đôi bờ.

D. Đồng xanh bay lả cánh cò

Hương sen toả ngát mộng mơ những chiều.

Câu 8.

Chủ ngữ "Con chuồn chuồn" có thể ghép với vị ngữ nào dưới đây để tạo thành câu nêu hoạt động?

A. bay là là trên mặt hồ rồi đậu lên búp sen hồng

B. là loài vật xuất hiện nhiều trong thành ngữ, tục ngữ Việt Nam

C. là loài côn trùng nhỏ bé, đáng yêu

D. có thân hình nhỏ nhắn, đôi cánh mỏng tang

Câu 9.

Câu nào dưới đây có chứa từ đa nghĩa?

A. Bụi cây dại ven đường bám đầy bụi trắng đục.

B. Tôi cố chạy thật nhanh nhưng vẫn không kịp giờ tàu chạy.

C. Chúng em tập viết bằng bút mực vào tập vở mới.

Câu 10.

Sắp xếp các tiếng sau thành câu hoàn chỉnh.

tung / ven / thổi / Gió / khô / đám / đường. / lá

A. Gió khô thổi lá tung đám ven đường.

B. Gió thổi tung đám lá khô bên đường.

C. Gió thổi đám lá tung khô ven đường.

D. Gió thổi tung đám lá khô ven đường.

Câu 11.

Câu nào dưới đây sử dụng sai cặp kết từ?

A. Tuy đã ôn bài rất kĩ nhưng Tuấn vẫn cảm thấy lo lắng trước kì thi sắp tới.

B. Nhờ cơn mưa rào mà cây cối trở nên xanh tươi hơn hẳn.

C. Ca khúc này không những có giai điệu hay mà lời hát còn rất ý nghĩa.

D. Vì trời mưa nhưng con đường vào bản trở nên lầy lội hơn.

Câu 12.

Câu nào dưới đây chứa tiếng "đầu" mang nghĩa gốc?

A. Cậu bé vừa đi vừa lắc lư cái đầu và nghêu ngao hát.

B. Mẹ nhờ tôi ra đầu phố mua một bó hoa.

C. Đầu làng tôi sừng sững một bác đa cổ thụ.

Câu 13.

Câu nào dưới đây sử dụng biện pháp nhân hoá phù hợp để mô tả bức tranh sau?

A landscape of a lake with a tree and mountains

Description automatically generated

A. Hàng cây xanh thay bộ áo khoác màu vàng mỗi độ thu về.

B. Mặt hồ như tấm gương được dát bạc trong đêm trăng sáng.

C. Chị liễu rủ mái tóc dài thướt tha xuống mặt hồ phẳng lặng.

D. Những đám mây bồng bềnh trắng xốp như cục bông khổng lồ.

Câu 14.

Chọn từ ngữ thích hợp lần lượt điền vào chỗ trống để hoàn thành câu văn miêu tả bức tranh sau:

A group of people working in a rice field

Description automatically generated

Sáng sớm, khi (1) ... vừa (2) ... rạng sau dãy núi, các cô bác nông dân đã ra đồng, (3) ... cấy lúa.

A. (1) mặt trăng - (2) núp - (3) miệt mài

B. (1) mặt trời - (2) ló - (3) cặm cụi

C. (1) mặt trăng - (2) ẩn - (3) hăng say

D. (1) mặt trời - (2) hiện - (3) nghỉ ngơi

Câu 15.

Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành đoạn hội thoại sau:

Bà ngoại bị ốm, mẹ đưa Minh sang thăm bà. Minh nắm lấy tay bà và nói [[-]]

- Bà ơi, bà có mệt lắm không ạ [[?]] Cháu thương bà lắm [[!]]

Bà mỉm cười hiền hậu xoa đầu Minh:

- Bà chỉ mệt chút thôi, mấy hôm nữa là khỏi ngay.

Câu 16.

Điền "s" hoặc "x" thích hợp vào chỗ trống:

đan [[x]] en

[[s]] an lấp

Câu 17.

Nghe đoạn thơ sau và điền từ còn thiếu vào chỗ trống:

((Audio))

Nếu chúng mình có phép [[tiên]]

Hái triệu vì sao xuống cùng

Đúc thành ông mặt trời [[hồng]]

Mãi mãi không còn mùa đông.

(Theo Định Hải)

Câu 18.

Sắp xếp các chữ sau thành từ chỉ phẩm chất của con người.

A group of letters on a white background

Description automatically generated

Đáp án: [[kiên trì]]

Câu 19.

Chọn tiếng thích hợp trong ngoặc điền vào chỗ trống:

(thiện, tâm, hiện)

Các tiếng "trí, lương, trạng" có thể ghép với tiếng [[tâm]] để tạo thành các danh từ.

Câu 20.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Câu "Giờ ra chơi, ngôi trường thật nhộn nhịp, các bạn học sinh ùa nhanh ra sân, tiếng gọi nhau í ới, tiếng trò chuyện ríu rít." có [[4]] tính từ.

Câu 21.

Chọn từ thích hợp trong ngoặc điền vào chỗ trống để hoàn thành đoạn văn sau:

Đêm Trung thu, vầng trăng tròn (vành vạnh, vuông vức, vời vợi) [[vành vạnh]] và toả ánh sáng dịu dàng. Trên con đường làng quen thuộc, đám trẻ (rệu rã, ríu rít, rầu rĩ) [[ríu rít]] gọi nhau rước đèn rồi phá cỗ, tiếng nói cười (thút thít, rộn rã, thình thịch) [[rộn rã]] vang vọng từ thôn xa đến xóm gần.

(Theo Ngọc Mai)

Câu 22.

Điền "ch" hoặc "tr" thích hợp vào chỗ trống:

Thăm lại vườn xưa, mái cỏ [[tr]]anh

Thương hàng râm bụt, luống rau xanh

Ba gian nhà [[tr]]ống, nồm đưa võng

Một chiếc giường [[ch]]e, [[tr]]iếu mỏng manh.

(Theo Tố Hữu)

Câu 23.

Điền cặp từ trái nghĩa vào chỗ trống để hoàn thành câu tục ngữ sau:

Khoai đất [[lạ]], mạ đất [[quen]].

Câu 24.

Giải câu đố sau:

Để nguyên bố đọc hằng ngày

Thay huyền làm gỗ mỏng dày nhẵn trơn

Hỏi là nói lẽ thiệt hơn

Bỏ đầu, thay sắc ở gần Đức đây.

Từ khi thay dấu huyền là từ [[ván]].

Câu 25.

Đọc văn bản sau và ghép nội dung thích hợp ở hai vế với nhau.

Bãi bờ Nam Bộ đậm vị phù sa trong múi bưởi Biên Hoà. Lặng lờ Hương Giang phảng phất hương khói trên cành quýt Hương Cần nhỏ nhắn và quả thanh trà tròn xinh xứ Huế. Ổi Bo treo lủng lẳng trĩu nặng thơm hương sa bồi quê hương Thái Bình.

(Theo Võ Văn Trực)

Quýt Hương Cần [(nhỏ nhắn, phảng phất hương khói đôi bờ Hương Giang.)]

Ổi Bo [(trĩu nặng hương thơm sa bồi quê hương Thái Bình.)]

Bưởi Biên Hoà [(đậm vị phù sa bãi bờ Nam Bộ.)]

Câu 26.

Hãy ghép các từ ở cột bên trái với nhóm thích hợp ở cột bên phải.

đa dạng, xanh tươi, hài hoà [(Tính từ)]

môi trường, sinh vật, sinh thái [(Danh từ)]

biến hoá, sinh trưởng, bảo tồn [(Động từ)]

Câu 27.

Hãy ghép hai vế với nhau để tạo thành cặp từ trái nghĩa.

ngăn nắp [(bừa bộn)]

rộng rãi [(chật chội)]

bằng phẳng [(mấp mô)]

san sát [(lưa thưa)]

yên tĩnh [(ồn ào)]

Câu 28.

Hãy ghép từ ngữ ở cột bên trái với nội dung tương ứng ở cột bên phải để tạo thành câu hoàn chỉnh.

thanh tra [(Đầu tuần sau, chúng ta sẽ đón đoàn [...] của quận.)]

thanh lọc [(Mẹ dặn chúng tôi uống đủ nước mỗi ngày để giúp [...] cơ thể.)]

thanh lí [(Phân xưởng muốn [...] một số loại máy móc cũ để mua thêm các loại máy hiện đại hơn.)]

Câu 29.

Hãy ghép thành ngữ, tục ngữ ở cột bên trái với nội dung tương ứng ở cột bên phải để tạo thành câu hoàn chỉnh.

mưa thuận gió hoà [(Người nông dân luôn mong [...] để cây cối sinh trưởng tốt cho vụ mùa bội thu.)]

sơn thuỷ hữu tình [(Khung cảnh núi non hùng vĩ trước mắt chúng tôi đẹp như một bức tranh [...].)]

thuận buồm xuôi gió [(Chúng tôi mong rằng chuyến công tác lần này sẽ [...], mang về nhiều thắng lợi.)]

một nắng hai sương [(Người nông dân vất vả [...], không quản khó nhọc để làm ra hạt gạo.)]

Câu 30.

Đoạn văn miêu tả giàn mướp của nhà văn Vũ Tú Nam đang bị đảo lộn trật tự các ý. Em hãy sắp xếp lại các câu văn theo đúng thứ tự.

- Cái giàn mướp bố tôi bắc chìa ra mặt ao như mái nhà.

- Mầm cây mới lên chỉ có mấy cái lá mảnh mai, màu xanh như men sứ.

- Những tay mướp mềm mại, thanh mảnh, ngóc lên rung rinh trước gió.

- Chẳng bao lâu, giàn mướp đã xanh um những lá.

- Ít hôm sau, mướp đã leo thoăn thoắt lên tới mặt giàn.

[(Cái giàn mướp bố tôi bắc chìa ra mặt ao như mái nhà.)]

[(Mầm cây mới lên chỉ có mấy cái lá mảnh mai, màu xanh như men sứ.)]

[(Chẳng bao lâu, giàn mướp đã xanh um những lá.)]

[(Những tay mướp mềm mại, thanh mảnh, ngóc lên rung rinh trước gió.)]

[(Ít hôm sau, mướp đã leo thoăn thoắt lên tới mặt giàn.)]